

Tác động của tiêu dùng thuốc lá đối với việc làm và năng suất lao động tại Việt Nam

Các phát hiện chính

- Tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do hút thuốc lá tại Việt Nam hiện đang tăng lên, gây ra các gánh nặng lớn đối với Quỹ Bảo hiểm Xã hội.
- Việc sử dụng thuốc lá gây ra tác động tiêu cực tới năng suất lao động: hơn 45 triệu người Việt Nam có nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến thuốc lá cũng như các bệnh gây tử vong sớm.
- Đóng góp của ngành công nghiệp thuốc lá vào tổng lực lượng lao động là rất nhỏ. Tổng số lao động trong ngành công nghiệp thuốc lá chỉ chiếm 0,3% tổng số lao động cả nước.
- Việc tăng thuế thuốc lá sẽ dẫn đến tác động tích cực ròng đối với tổng số việc làm trong nền kinh tế, vì giảm tiêu dùng thuốc lá sẽ góp phần làm tăng chi tiêu cho các hàng hóa và dịch vụ khác.

Bối cảnh

Công cụ kiểm soát thuốc lá hiệu quả nhất là tăng thuế tiêu thụ đặc biệt ở mức đáng kể đối với các sản phẩm thuốc lá. Đây cũng là một chính sách tiết kiệm và hiệu quả vì gần như không tốn thêm chi phí để thực hiện. Nguyên tắc thực hiện công cụ này rất đơn giản:^{i,ii} Một mức tăng thuế đủ lớn sẽ làm tăng giá thuốc lá, hay nói cách khác, làm giảm khả năng chi trả cho các sản phẩm này, từ đó giúp giảm tỷ lệ người trưởng thành bắt đầu hút thuốc, tỷ lệ người hút thuốc, cũng như mức tiêu thụ thuốc lá. Bởi vì cầu thuốc lá là tương đối không co giãn, thuế cao hơn sẽ góp phần làm tăng nguồn thu thuế của chính phủ.ⁱⁱⁱ

Mặc dù việc tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá là một biện pháp hiệu quả không thể phủ nhận trong việc giảm tiêu thụ thuốc lá, công cụ chính sách hữu ích này vẫn chưa được sử dụng một cách toàn diện tại Việt Nam. Kết hợp cả ba loại thuế đánh trên các sản phẩm thuốc lá tại Việt Nam (thuế đánh trên giá trị sản phẩm, phần đóng góp vào Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá, và thuế giá trị gia tăng), tổng thuế suất áp dụng cho thuốc lá sản xuất trong nước hiện chiếm 84,7% giá xuất xưởng. Mặc dù thuế suất danh nghĩa này có vẻ cao, giá cả của các sản phẩm

thuốc lá tại Việt Nam trên thực tế vẫn ở mức rất thấp, luôn nằm trong khả năng chi trả của người dân, ngay cả đối với những người nghèo có thu nhập thấp.^{iv} Kinh nghiệm thực tiễn chỉ ra rằng, thuế danh nghĩa và thuế tính theo tỷ lệ giá xuất xưởng không phải là công cụ tốt để đánh giá hiệu quả của chính sách thuế thuốc lá. Khi xem xét tỷ lệ thuế trong giá bán lẻ - một thước đo tiêu chuẩn để đo lường hiệu quả của biện pháp thuế,^v tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính rằng thuế thuốc lá hiện tại chỉ chiếm khoảng 36,7% giá bán lẻ của thương hiệu thuốc lá phổ biến nhất tại Việt Nam, thấp hơn một nửa so với khuyến nghị của WHO.^{vi}

Chính vì vậy, việc tiếp tục tăng thuế thuốc lá vẫn được xem là biện pháp hiệu quả nhất (và tiết kiệm chi phí nhất) để giảm khả năng tiếp cận thuốc lá cũng như giảm tỷ lệ hút thuốc và các hệ quả của nó. Để đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới xuống sáu điểm phần trăm (xuống 39 phần trăm) vào năm 2020 như đã nêu trong “Chiến lược Quốc gia về Kiểm soát Thuốc lá đến năm 2020,” Bộ Y tế và Bộ Tài chính Việt Nam đề xuất chuyển đổi cấu trúc thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá từ hệ thống thuế suất

tính trên giá trị sản phẩm sang một hệ thống hỗn hợp, trong đó, một mức thuế cụ thể sẽ được áp dụng đồng thời cùng cấu phần thuế tính trên giá trị. Đề xuất này đã bị ngành công nghiệp thuốc lá phản đối mạnh mẽ, thậm chí gây ra sức ép tới Bộ Công Thương và các cơ quan tỉnh, với lý do chính là thay đổi cấu trúc và gia tăng thuế sẽ dẫn tới gia tăng buôn lậu và giảm doanh thu thuế. Một lập luận khác mà ngành công nghiệp thuốc lá cũng đang sử dụng để chống lại các chính sách kiểm soát thuốc lá là việc giảm tiêu thụ thuốc lá sẽ dẫn đến mất việc làm, điều này sẽ có tác động tiêu cực đáng kể đến nền kinh tế.

Ghi chú chính sách này thảo luận về mối quan hệ giữa thuế thuốc lá, mức tiêu thụ thuốc lá và việc làm cũng như năng suất tại Việt Nam. Tài liệu này là một phần của chuỗi ghi chú chính sách, cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy những lợi ích của việc tăng thuế thuốc lá ở Việt Nam và làm rõ những lo ngại không có cơ sở về các tác động tiêu cực của tăng thuế thuốc lá đối với nền kinh tế.

Kết quả

Tác động ròng tích cực của việc tăng thuế thuốc lá đối với việc làm

Một trong những luận điểm chính được nêu ra nhằm chống lại các đề xuất tăng thuế thuốc lá là những tác động tiêu cực tiềm tới việc làm. Ngành công nghiệp thuốc lá và các đồng minh của mình thường cố gắng thuyết phục chính phủ không theo đuổi các chính sách kiểm soát thuốc lá với lập luận rằng việc giảm tiêu thụ thuốc lá sẽ dẫn đến mất việc làm, điều này sẽ gây ra một tác động tiêu cực đáng kể tới nền kinh tế. Các tuyên bố tương tự đã được lặp lại nhiều lần trên toàn cầu trong nhiều thập kỷ: tăng thuế thuốc lá sẽ giảm tiêu thụ, từ đó làm giảm sản xuất trong nước, tạo ra những tác động tiêu cực đến lực lượng lao động liên quan đến ngành công nghiệp thuốc lá, bao gồm nông dân trồng thuốc lá, công nhân trong nhà máy sản xuất thuốc lá, các đại lý phân phối thuốc lá cũng như các nhà bán lẻ. Họ lập luận rằng tất cả những sự suy giảm việc làm

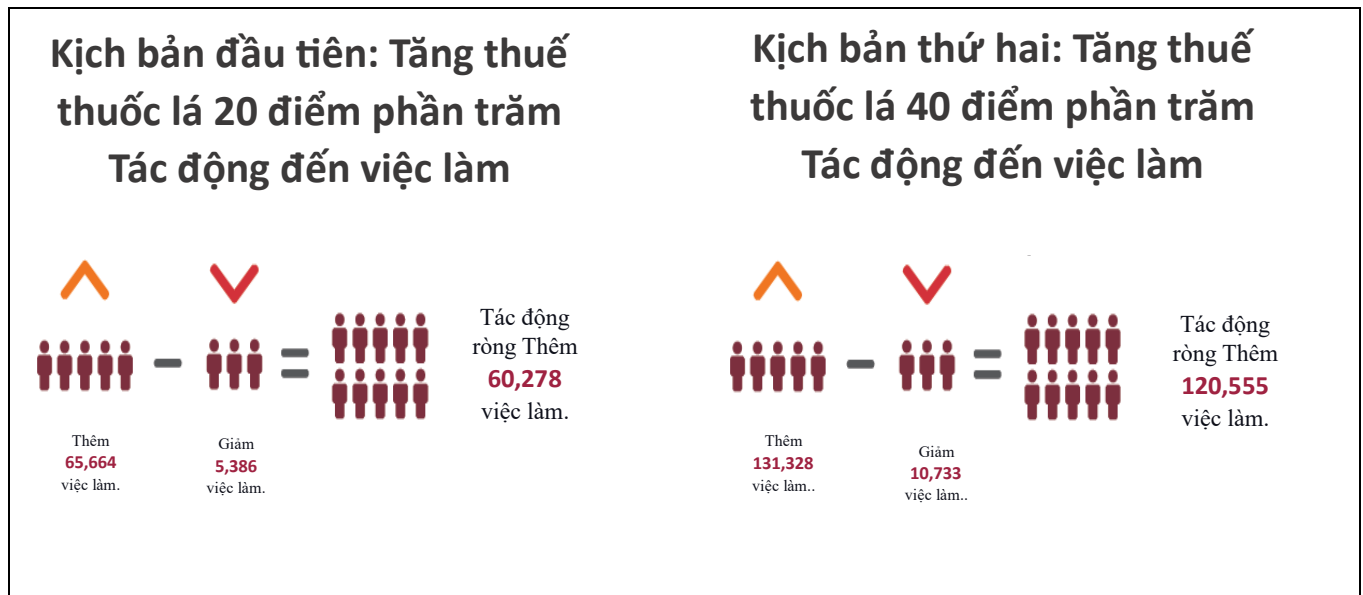
trong ngành thuốc lá đều ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế.

Tại Việt Nam, bằng chứng thực nghiệm khẳng định rằng những luận điểm liên quan tới những tác động tiêu cực tiềm tàng của thuế thuốc lá đối với việc làm là không có cơ sở, thậm chí còn bị phóng đại. Trên thực tế, các nghiên cứu và bằng chứng thực nghiệm đều phủ nhận luận điểm này, đồng thời chỉ ra rằng lập luận như vậy thậm chí gây hiểu lầm rất lớn. Hiền và cộng sự (2020)^{vii} đã ước tính quy mô của ngành công nghiệp thuốc lá so với tổng lực lượng lao động của Việt Nam vào năm 2010 và cho thấy rằng đóng góp của ngành công nghiệp thuốc lá là khá khiêm tốn: tổng số việc làm trong ngành chỉ chiếm 0,3% tổng số việc làm của cả nước. Nông dân trồng thuốc lá là nhóm lớn nhất với 96.976 việc làm, tương đương 0,2% tổng lực lượng lao động. Số lượng công nhân trong ngành công nghiệp thuốc lá được ước tính là 13.908 (chỉ 0,028% tổng lực lượng lao động) và số lượng nhà phân phối thuốc lá khoảng 43.050 việc làm (tương đương 0,09% tổng lực lượng lao động). Cũng cần phải nhấn mạnh rằng các nhà bán lẻ phân phối thuốc lá thường bán nhiều mặt hàng khác, vì vậy, trong khi việc tăng giá thuốc lá có thể làm giảm doanh thu của họ, tài liệu thực nghiệm cho thấy hầu hết người tiêu dùng chỉ chuyển sang các hàng hóa khác chứ không làm giảm doanh thu của họ, thậm chí, nhiều nhà bán lẻ báo cáo tăng doanh thu/tổng doanh số. Có thể thấy rằng, các nhà bán lẻ vẫn tiếp tục kinh doanh thay vì đóng cửa cửa hàng khi có những thay đổi trong chính sách thuế.

Hiền và cộng sự (2020)^{viii} đã mô phỏng tác động của hai kịch bản chính sách, trong đó thuế thuốc lá tăng lần lượt ở mức 20 điểm phần trăm và 40 điểm phần trăm. Cả hai kịch bản đều cho thấy rằng tác động kinh tế ròng (tức là tác động đến tổng việc làm trong nền kinh tế, bao gồm cả sự tương tác với các lĩnh vực kinh tế khác) của những đợt tăng thuế này là tích cực. Một cách khái quát, tổng số việc làm không giảm sau khi tăng thuế, đồng thời, mức giảm tiêu thụ thuốc lá giảm sẽ dẫn đến việc người tiêu dùng chi tiêu nhiều hơn cho các hàng hóa và dịch vụ khác, mà

trung bình thì các hàng hóa và dịch vụ này có tính chất sử dụng lao động cao hơn. Trong kịch bản đầu tiên, việc thuế thuốc lá tăng 20 điểm phần trăm dẫn đến việc giảm 5.386 việc làm trong ngành thuốc lá. Tuy nhiên, điều này sẽ dẫn tới việc tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ khác tăng 50% và tạo ra 65.664 việc làm mới. Do đó,

tổng số việc làm trong nền kinh tế tăng 0,12% (tương đương 60.278 việc làm). Trong kịch bản thứ hai, tổng số việc làm tăng 0,24%, tương ứng với 120.555 việc làm. Mặc dù ngành thuốc lá giảm 10.733 việc làm trong ngành thuốc lá, nhưng nó tạo ra 131.328 việc làm trong các ngành khác.



Nguồn: tự tổng hợp dựa trên Hien et al. (2020)

Ảnh hưởng của tiêu dùng thuốc lá tới năng suất lao động

Trong khi không có bằng chứng nào cho thấy tác động tiêu cực của việc tăng thuế thuốc lá đối với lực lượng lao động trong nền kinh tế tổng thể, hậu quả của việc sử dụng thuốc lá đối với năng suất lao động lại khá rõ ràng. Một báo cáo gần đây của Hiệp hội Kinh tế Y tế Việt Nam đã đo lường mức tổn thất năng suất do bệnh tật và tử vong liên quan đến hút thuốc và so sánh những thay đổi giữa năm 2019 và 2022.^{ix}

Trước tiên, về mức tổn thất năng suất do bệnh tật liên quan đến hút thuốc, các tác giả đã tính toán rằng vào năm 2019, 23,6 triệu ngày công đã bị mất do việc tìm kiếm chăm sóc sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân nội trú và ngoại trú cho các bệnh liên quan đến hút thuốc. Số liệu này vào năm 2022 là 21,8 triệu. Những ước tính này, tuy nhiên, có khả năng đã đánh giá thấp tổng tổn thất

mà tiêu dùng thuốc lá gây ra, vì các tác giả chưa tính đến số ngày công hoặc thu nhập bị mất do phải chăm sóc các trẻ nhỏ mắc bệnh do thuốc lá gây ra, cũng như chưa tính đến số ngày ốm mà người bệnh nghỉ ngơi ở nhà thay vì thăm khám chữa bệnh ở các trung tâm y tế. Tổng thu nhập bị mất dao động từ 3.073 tỷ đồng (135 triệu USD) đến 5,4 triệu tỷ đồng (239 triệu USD) vào năm 2019 và từ 3,3 triệu tỷ đồng (144 triệu USD) đến 5,9 triệu tỷ đồng (254 triệu USD) vào năm 2022.

Thứ hai, tổn thất năng suất lao động do tử vong liên quan đến hút thuốc được ước tính bằng giá trị hiện tại của thu nhập trọn đời (PVLE) nhân với số lượng tử vong do hút thuốc. Gần 112.000 người được ước tính sẽ chết mỗi năm do các bệnh liên quan đến hút thuốc, trong đó có 78.400 người chết trước khi đạt tuổi 75, khi mà năng suất lao động của họ vẫn còn cao. Số ca tử vong sớm do hút thuốc cao gấp 12,3 lần so với số ca tử

vong do tai nạn giao thông (7.610 ca tử vong được báo cáo bởi Bộ Công an vào năm 2019).

Trong khi sự giảm sút tổn thất năng suất lao động do bệnh tật liên quan đến hút thuốc có thể được giải thích bằng sự suy giảm chung trong việc sử dụng dịch vụ y tế giữa các năm 2019 và 2022, thì lại có sự gia tăng tổn thất năng suất do tử vong liên quan đến hút thuốc từ 71,0 triệu tỷ đồng (3,1 tỷ USD) vào năm 2019 lên 85,8 triệu tỷ đồng (3,7 tỷ USD) vào năm 2022. Bằng cách quan sát mức tăng tích lũy của tỷ lệ tử vong sớm do hút thuốc, các tác giả cũng ước tính mức tăng trung bình trong giai đoạn 2010-2019 là ở mức 2,8%.

Tổn thất năng suất do tử vong từ việc hút thuốc chủ động chiếm 83%, 17% còn lại là do hút thuốc thụ động. Mặc dù 97% tổn thất năng suất do tử vong sớm từ việc hút thuốc chủ động thuộc về nam giới, tổn thất năng suất do tử vong từ hút thuốc lá thụ động lại phân chia đều hơn giữa nam giới (53%) và nữ giới (47%).

Kết luận và khuyến nghị chính sách

Các bằng chứng thực nghiệm chỉ ra rằng chuỗi sản xuất của ngành công nghiệp thuốc lá tham gia một cách hạn chế và không đáng kể vào nền kinh tế Việt nam khi so với các lĩnh vực kinh tế khác. Ngay cả khi việc tăng thuế thuốc lá gây ra tác động tiêu cực nhỏ đến số việc làm trong ngành thuốc lá, tác động này cũng đã được bù đắp nhiều hơn bởi sự gia tăng việc làm trong các

lĩnh vực khác. Ngoài ra, cần lưu ý rằng nông dân và nhà bán lẻ thường nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và có thể chuyển đổi sang các lĩnh vực khác bằng cách trồng hoặc bán các sản phẩm khác thay thế. Mặt khác, chính phủ cũng có thể thực hiện các biện pháp can thiệp nhằm giảm tác động tiêu cực đến người lao động trong ngành thuốc lá, trong trường hợp những người lao động đó cần kỹ năng mới để chuyển đổi công việc. Ở các quốc gia khác, chính phủ đã dễ dàng và thành công trong việc phân bổ một phần doanh thu thuế tiêu thụ đặc biệt mới cho việc bồi thường hoặc đào tạo lại những người lao động này.

Nhìn chung, điều cần thiết là ưu tiên chính sách tăng thuế thuốc lá, khiến cho thuốc trở nên đắt đỏ và nằm ngoài khả năng chi trả của người dân nhằm đạt được những mức giảm đáng kể trong việc tiêu thụ thuốc lá. Bảo hiểm xã hội Việt Nam hiện đang phải gánh nặng lớn với chi phí chăm sóc sức khỏe cao do các bệnh liên quan đến hút thuốc. Các biện pháp kiểm soát thuốc lá mạnh mẽ hơn như tăng thuế sẽ giảm tỷ lệ hút thuốc và do đó giảm chi phí y tế liên quan đến hút thuốc, giúp đảm bảo tính bền vững của quỹ bảo hiểm y tế.

Tài liệu tham khảo

ⁱ U.S. National Cancer Institute and World Health Organization, 2016, The Economics of Tobacco and Tobacco Control. Tobacco Control Monograph 21.

ⁱⁱ Guindon GE, Paraje GR, Chaloupka FJ, 2015 The Impact of Prices and Taxes on the Use of Tobacco Products in Latin America and the Caribbean. Am J Public Health.

ⁱⁱⁱ Mirza M. 2019 Large Tax Increases Are the Most Effective Policy for Reducing Tobacco Use. Tobacconomics Policy Brief. Chicago, IL: Tobacconomics, Health Policy Center, Institute for Health Research and Policy, University of Illinois at Chicago. www.tobacconomics.org

^{iv} DEPOCEN and Tobacconomics, 2024: The potential impact of tobacco tax increase on tobacco use in Viet Nam. Hanoi, Vietnam and Baltimore, MD: DEPOCEN and Tobacconomics, Johns Hopkins Bloomberg School of Public Health, Johns Hopkins University. <https://depocen.org> and www.tobacconomics.org

^v Drope J, Oo SMT, Lee HM, Dorokhina M, Guerrero-López CM, Rodriguez-Iglesias G, et al. Tobacconomics cigarette tax scorecard (3rd ed.). Baltimore, MD: Bloomberg School of Public Health, Johns Hopkins University.; 2024.

^{vi} Global Adult Tobacco Survey (GATS) 2015. Ministry of Health of Vietnam, Hanoi Medical University, General Statistic Office and World Health Organization, 2016.

^{vii} Nguyen, H.T.T., Giang, L.T. and Pham, T.N. (2020), "Impacts of higher tobacco tax on output and employment in Vietnam", *Journal of Economics and Development*, Vol. 22 No. 1, pp. 167-182. <https://doi.org/10.1108/JED-11-2019-0058>

^{viii} Nguyen, H.T.T., Giang, L.T. and Pham, T.N. (2020), "Impacts of higher tobacco tax on output and employment in Vietnam", *Journal of Economics and Development*, Vol. 22 No. 1, pp. 167-182. <https://doi.org/10.1108/JED-11-2019-0058>

^{ix} Bales, S., Le, T.T., Nguyen, V.H. (2023) Health costs of tobacco use: updated estimates for Vietnam, Report.

^x DEPOCEN and Tobacconomics, 2024: Evidence Matrix: Vietnam [Updated 2024]. Hanoi, Vietnam and Baltimore, MD: DEPOCEN and Tobacconomics, Johns Hopkins Bloomberg School of Public Health, Johns Hopkins University. <https://depocen.org> and www.tobacconomics.org
<<https://tobacconomics.org/research/evidence-matrix-vietnam/>>

Ghi chú

Ghi chú chính sách này dựa trên Ma trận Bằng chứng Việt Nam của Tobacconomics ^x. Ghi chú chính sách này là một phần của bộ tài liệu bao gồm “Tác động tiềm tàng của việc tăng thuế thuốc lá lên việc sử dụng thuốc lá ở Việt Nam” và “Bằng chứng về buôn bán thuốc lá trái phép tại Việt Nam” do Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN) và nhóm Tobacconomics thực hiện. Các nội dung tóm tắt các bằng chứng hiện có về kinh tế học của thuốc lá và kiểm soát thuốc lá ở Việt Nam, tập trung vào thuế thuốc lá. Các nghiên cứu này được sắp xếp và tổ chức theo từng cấu phần nghiên cứu cốt lõi về thuốc lá của Tobacconomics, nhằm đáp lại các lập luận của ngành công nghiệp chống lại các chính sách kiểm soát thuốc lá hiệu quả.

Trích dẫn

DEPOCEN & Tobacconomics. (2024). Tác động của tiêu thụ thuốc lá đối với việc làm và năng suất lao động ở Việt Nam. <https://depocen.org> and www.tobacconomics.org

DEPOCEN

Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN) là một tổ chức nghiên cứu độc lập có trụ sở tại Việt Nam. DEPOCEN đã có uy tín trong cộng đồng nghiên cứu và tư vấn về phát triển và chính sách với nhiều lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động đa dạng. Trung tâm là nơi chia sẻ tri thức và thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ khoa học, hướng tới mục tiêu dẫn đầu trong nghiên cứu về phát triển và chính sách bằng cách kết nối các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các chuyên gia thực hành để đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Việt Nam và khu vực. Thông tin chi tiết xem tại <https://depocen.org>.

Tobacconomics

Tobacconomics là nhóm nghiên cứu hợp tác của các nhà khoa học hàng đầu nghiên cứu về kinh tế học của chính sách kiểm soát thuốc lá trong gần 30 năm. Đội ngũ cam kết giúp các nhà nghiên cứu, nhà hoạt động và nhà hoạch định chính sách tiếp cận các nghiên cứu mới nhất và chất lượng nhất về những nhân tố có tác động—hoặc không có tác động—trong việc giảm tiêu thụ thuốc lá và tác động kinh tế của nó. Là một chương trình của Đại học Johns Hopkins (JHU) (trước đây thuộc Đại học Illinois Chicago, hoặc UIC), Tobacconomics không liên kết với bất kỳ nhà sản xuất thuốc lá nào. Thông tin chi tiết xem tại www.tobacconomics.org hoặc theo dõi chúng tôi trên Twitter www.twitter.com/tobacconomics.